TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 06/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Yun
Bà Nguyễn Thị Mà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện M, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Tèo)
Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1994 tại huyện M, tỉnh G.
Trú tại: Tổ 6, thị trấn K, huyện M, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành – Sinh năm: 1972 và bà Đào Thị Vui - Sinh năm: 1974, hiện cư trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện M, tỉnh G. Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị Hà Tiên – Sinh năm: 1998 và có 01 người con sinh năm 2018, hiện trú tại: Thôn Phú Danh, xã H, huyện M, tỉnh G.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh G xử phạt 20 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đến ngày 27/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh G từ ngày 19/7/2019 đến nay (Có mặt).

Bị hại: Phòng tài nguyên và môi trường huyện M

Người đại diện theo pháp luật của Phòng tài nguyên và môi trường huyện M: Ông Võ Lê Xuân T – Trưởng Phòng tài nguyên và môi trường huyện M (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Phòng tài nguyên và môi trường huyện M: Ông Phạm Văn L – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Kon Dơng, huyện M, tỉnh G (Vắng mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Văn L – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Kon Dơng, huyện M, tỉnh G (Vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Kon Dơng, huyện M, tỉnh G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/7/2019, Nguyễn Ngọc T đi qua Phòng tài nguyên và môi trường huyện M thấy phòng mở cửa, T vào trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 con chuột máy tính, 01 điện thoại di động hiệu Xphone. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi Taxi do anh Nguyễn Văn L điều khiển lên huyện Đ bán máy tính xách tay nhưng không bán được nên về lại thị trấn Kon Dơng. Do không có tiền trả Taxi nên T bán luôn máy tính xách tay cho Nguyễn Văn L với giá 2.600.000 đồng, L trừ 450.000 đồng tiền Taxi và đưa cho T 2.150.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận:

+ 01 Laptop hiệu Asus có trị giá: 8.000.000 đồng

+ 01 Chuột không dây máy tính hiệu Logitech có trị giá: 120.000 đồng

+ 01 điện thoại di động hiệu Xphone có trị giá: 350.000 đồng

Tổng số tài sản Nguyễn Ngọc T trộm cắp có trị giá: 8.470.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm bẩy mươi nghìn đồng)*.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/7/2019).

Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt để cố gắng cải tạo tốt sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra: Điều tra viên Công an huyện M, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh G. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 17/7/2019, Nguyễn Ngọc T vào Phòng tài nguyên và môi trường huyện M trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 con chuột máy tính, 01 điện thoại di động hiệu Xphone. Tài sản trộm cắp có tổng trị giá: 8.470.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm bẩy mươi nghìn đồng)*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Xét về tính chất vụ án thì thấy rằng: Đây là vụ án chỉ có một mình bị cáo trộm cắp, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án, ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh G xử phạt 20 tháng tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, đến ngày 27/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo phải được xét xử bằng một mức án nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, biết ăn năn hối cải, ra tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt để Bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 450.000 đồng trừ tiền Taxi và 2.150.000 đồng Nguyễn Văn L đưa cho bị cáo để mua 01 Máy tính xách tay, 01 Chuột máy tính và 01 Điện thoại di động. Quá trình điều tra Nguyễn Văn L không yêu cầu Bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài sản là Máy tính xách tay, Chuột máy tính và điện thoại di động bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hiện nay, Bị hại không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản.*

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/7/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản **1** Điều **23** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (**06/12/2019**) Bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với Bị hại và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Chi cục thi hành án huyện Mang yang (Khi án có hiệu lực)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đại Dương